

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TP. BUÔN MA THUẬT  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2021/HSST  
Ngày 27/4/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Y Kam Ênuôl

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Hạnh

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Lâm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Vi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa:** Ông Lê Viết Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 91/2021/HSST ngày 05 tháng 4 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **ĐẶNG LÂM T**, sinh ngày 17 tháng 9 năm 1986; Tại: tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: 200/18 Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông: Đặng Ngọc T (đã chết); Con bà: Phan Thị Ngọc H, sinh năm 1964. Hiện đều trú tại: 200/18 Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Tiền sự: Không;

**Tiền án:**

- Theo bản án số 269/2017/HSST, ngày 17/11/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 19/4/2018 chấp hành xong hình phạt (bị cáo chưa được xóa án tích).

- Theo bản án số 27/2019/HSST, ngày 29/01/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 01 năm 03 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 29/01/2020 chấp hành xong hình phạt (bị cáo chưa được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/01/2021 hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

*Người bị hại:* Anh Lê Hải S, sinh năm 2000. Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Đặng Thị Mỹ T, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn 1, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt

2. Anh Phạm Văn C, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn 1, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

3. Anh Trần Văn A, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

4. Bà Đinh Thị T, sinh năm 1966. Địa chỉ: 27 G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Lâm T là người đã có 02 tiền án, về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích.

Khoảng 02 giờ 30 phút sáng ngày 12/01/2021, Đặng Lâm T đi đến khu phòng trọ, địa chỉ 120/26/02 Y, phường E, thành phố B, thấy phòng số 09 (là phòng của anh Lê Hải S, sinh năm 2000, trú tại: Thôn Đ, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk) cửa sổ mở, đèn điện bật sáng nên T trèo qua cửa cổng của dãy trọ rồi đi đến phòng của anh S, thấy trên bàn gỗ sát cửa sổ có 01 chiếc điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy A51, màu trắng và 01 chiếc ví da màu đen, nên đã lén lút lấy trộm cắp chiếc điện thoại hiệu SamSung Galaxy A51, màu trắng rồi lấy trong ví số tiền 1.500.000 đồng. Sau đó, T bỏ chiếc ví lại trên bàn, luồn tay qua ô cửa sổ đẩy được chốt khóa cửa ra đi vào bên phòng thấy anh S và anh Lê Đăng G (là bạn anh S) đang nằm ngủ ở trên gác lửng nên đã lén lút trộm cắp chiếc máy vi tính xách tay nhãn hiệu Dell Inspiron 5459, loại Core i5, màu Bạc, chiếc túi xách màu đen để ở chân cầu thang và sạc pin máy tính đang cắm sạc trong ổ điện cạnh cửa ra vào phòng. Sau khi trộm cắp được các tài sản của anh S, T đi ra ngoài đón xe Taxi (chưa xác định được biển số xe và nhân thân

lai lịch tài xế taxi) đi đến Nhà nghỉ H, địa chỉ: 27 G, phường T, thành phố B thuê phòng nghỉ. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, T sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A10 màu Xanh Đen, số Imei: 355853107481544, gắn sim số thuê bao 0942381516 gọi cho anh Phạm Văn C (là chủ cửa hàng mua bán điện thoại Cường Mobile, sinh năm 1985, trú tại thôn 1, xã E, thành phố B) để bán máy vi tính và điện thoại trộm cắp được. Do bận công việc nên anh C nhờ anh Trần Văn A (là bạn anh C, sinh năm 1994, trú tại: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk) đến nhà nghỉ Huyện T gặp Thời. Tại đây, T bán chiếc điện thoại di động số tiền là 3.300.000 đồng, chiếc máy vi tính xách tay và cục sạc pin với số tiền 2.000.000 đồng. Lúc này Anh Trần Văn A không mang đủ tiền nên trả trước cho T số tiền 5.000.000 đồng (còn nợ lại số tiền 300.000 đồng). Sau đó, anh Trần Văn A mang điện thoại, máy vi tính và cục sạc pin mua của T đưa lại cho anh C, còn T sau khi mua bán xong cũng trả phòng đi về nhà. Sau đó chị Đinh Thị T (là quản lý nhà nghỉ Huyện T) dọn phòng thì thấy chiếc túi xách màu đen đã cũ nên đã vứt bỏ ra ngoài đường (Cơ quan điều tra không thu giữ được). Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, anh C đã bán chiếc điện thoại hiệu SamSung Galaxy A51, màu trắng cho khách mua điện thoại (chưa rõ nhân thân lai lịch) với số tiền 3.600.000 đồng (Cơ quan điều tra không thu giữ được). Đến ngày 14/01/2021, anh C đã trả cho T số tiền còn thiếu là 300.000 đồng. Sau khi bị trộm cắp tài sản anh Lê Hải S đã làm đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đề giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/01/2021 Cơ quan điều tra tạm giữ: Chiếc máy vi tính xách tay nhãn hiệu Dell Inspiron 5459, loại Core i5, màu Bạc, cục sạc pin, 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy A10 màu Xanh Đen, số Imei: 355853107481544, gắn sim số thuê bao 0942381516 và 01 đĩa VCD ghi lại hình ảnh phạm tội của Đặng Lâm T, là các tang vật chứng của vụ án để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 09/KLĐG ngày 19/01/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 chiếc máy vi tính xách tay nhãn hiệu Dell Inspiron 5459 Core i5, màu bạc trị giá 8.250.000 đồng, 01 sạc pin máy vi tính, trị giá 70.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A51 màu Trắng trị giá 6.160.000 đồng và 01 túi xách bằng vải màu Đen trị giá 20.000 đồng. Tổng trị giá các tài sản là 14.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 131/CT-VKS-HS ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Đặng Lâm Th về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như

đã khai tại Cơ quan điều tra, cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng số 131/CT-VKS-HS ngày 05 tháng 4 năm 2021, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đặng Lâm T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

*Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015*

Xử phạt: Bị cáo Đặng Lâm T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

\* Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 589 Bộ luật dân sự.

- *Về trách nhiệm dân sự:*

+ Chấp nhận gia đình bị cáo Đặng Lâm T và anh Lê Hải S tự thỏa thuận bồi thường 4.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

+ Chấp nhận gia đình bị cáo Đặng Lâm T và anh Phạm Văn C tự thỏa thuận bồi thường 2.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- *Về xử lý vật chứng:*

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả lại cho anh Lê Hải S 01 chiếc máy vi tính xách tay nhãn hiệu Dell Inspiron 5459 Core i5, màu bạc và 01 sạc pin máy vi tính, là các tài sản của anh Lê Hải S.

+ Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10 màu Xanh Đen, gắn sim số thuê bao 0942381516, là tài sản của bị cáo Đặng Lâm T không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì thêm chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình thực hiện các quyết định điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu gì, bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 12/01/2021 tại phòng trọ số 09 địa chỉ 120/26/02 Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk Đặng Lâm T đã trộm cắp tài sản của anh Lê Hải S, gồm: Số tiền 1.500.000; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Inspiron 5459 Core i5 trị giá là 8.250.000 đồng, 01 sạc pin máy vi tính trị giá 70.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A51 trị giá 6.160.000 đồng, 01 túi xách bằng vải, trị giá 20.000 đồng tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 16.000.000 đồng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

[3]. Lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, chứng minh đầy đủ các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, như vậy quyết định truy tố bị cáo Đặng Lâm T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Đặng Lâm T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

### **Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định.**

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:*

*g) Tái phạm nguy hiểm.”*

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác trái pháp luật, đồng thời còn gây mất ổn định trị an xã hội. Bị cáo nhận thức được rằng,

quyền sở hữu tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, luôn luôn được Nhà nước bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều bị pháp luật nghiêm trị. Song, do động cơ vụ lợi cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút để trộm cắp tài sản của anh S để sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân. Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân xấu và đang có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản, bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà tiếp tục phạm tội với tính chất và mức độ ngày càng nguy hiểm hơn. Vì vậy, đối với bị cáo cần có bản án nghiêm khắc và buộc cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định có như vậy mới đủ tính chất, giáo dục và răn đe đối với bị cáo.

Đối với anh Phạm Văn C và anh Trần Văn A là người mua 01 chiếc máy vi tính xách tay nhãn hiệu Dell Inspiron 5459 Core i5, màu, 01 sạc pin máy vi tính và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51 màu Trắng Đen. Anh C và anh A không biết đây là các tài sản do Đặng Lâm T trộm cắp mà có. Do vậy cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với người khách đã mua chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51 màu Trắng Đen, của anh Phạm Văn C. Hiện Cơ quan điều tra chưa xác định rõ nhân thân lai lịch nên tách ra khỏi vụ án, tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[3]. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tài sản do bị cáo trộm cắp có giá trị không lớn và một phần tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng cần áp dụng trong khi lượng hình, để giảm nhẹ một phần hình phạt, đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[4]. Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 589 Bộ luật dân sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Chấp nhận gia đình bị cáo Đặng Lâm T và anh Lê Hải S tự thỏa thuận bồi thường 4.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm..

+ Chấp nhận gia đình bị cáo Đặng Lâm T và anh Phạm Văn C tự thỏa thuận bồi thường 2.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Về xử lý vật chứng:

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả lại cho anh Lê Hải S 01 chiếc máy vi tính xách tay nhãn hiệu Dell

Inspiron 5459 Core i5, màu bạc và 01 sạc pin máy vi tính, là các tài sản của anh Lê Hải S.

+ Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10 màu Xanh Đen, gắn sim số thuê bao 0942381516, là tài sản của bị cáo Đặng Lâm T không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Lâm T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

*Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015*

Xử phạt: Bị cáo **Đặng Lâm T** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/01/2021.

\* Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 589 Bộ luật dân sự.

- *Về trách nhiệm dân sự:*

+ Chấp nhận gia đình bị cáo Đặng Lâm T và anh Lê Hải S tự thỏa thuận bồi thường 4.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

+ Chấp nhận gia đình bị cáo Đặng Lâm T và anh Phạm Văn C tự thỏa thuận bồi thường 2.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- *Về xử lý vật chứng:*

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả lại cho anh Lê Hải S 01 chiếc máy vi tính xách tay nhãn hiệu Dell Inspiron 5459 Core i5, màu bạc và 01 sạc pin máy vi tính, là các tài sản của anh Lê Hải S.

+ Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10 màu Xanh Đen, gắn sim số thuê bao 0942381516, là tài sản của bị cáo Đặng Lâm T không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

*(Tang vật có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục thi hành án dân sự thành*

*phố Buôn Ma Thuột ngày 22/4/2021).*

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng Lâm T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

**\* Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THA DS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chánh án TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Y Kam Ênuôl**